

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 4 năm 2018

Về việc: *Ly hôn,*

*tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Mai Thị Cẩm Hoa

2) Ông Trần Văn Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn QL, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn LN, xã TH, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

*Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Anh Tống Văn H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn QL, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 20 tháng 5

năm 2009. Việc kết hôn chị và anh H hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh H tại thôn QL, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu, đến cuối năm 2012 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H ham chơi, không quan tâm đến cuộc sống của gia đình, vợ, con; vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Năm 2016 chị phát hiện anh H sử dụng ma túy, mặc dù chị cùng gia đình, người thân khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2017, chị đã đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ ở thôn LH, xã TH, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Tống Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Tống Văn Ph, sinh ngày 17/6/2010 và Tống Thị Minh Th, sinh ngày 04/5/2012; hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là anh Tống Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án anh xác định: Về quá trình kết hôn như chị Th khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, cách nuôi dạy con cái; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Khoảng đầu năm 2017, chị Th đã chuyển trường cho các con đi học tại Bắc Ninh. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung, anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Tống Văn Ph, sinh ngày 17/6/2010 và Tống Thị Minh Th, sinh ngày 04/5/2012. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung, anh H xác định vợ chồng sẽ tự phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh H không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Vắng mặt anh H không có lý do; Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Tống Văn H. Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Th xác định chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*- Về tố tụng:*

Đây là vụ án ly hôn, bị đơn – anh Tống Văn H cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay là lần thứ hai, anh H nhận được giấy triệu tập họp lệ của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Văn H có đăng ký kết hôn và được cấp chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

*- Về nội dung:*

Xét yêu cầu của chị Th xin được ly hôn anh Tống Văn H thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh H nhưng trong quá trình giải quyết, anh H xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xin ly hôn, anh đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Tống Văn H.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Th thấy: Hiện cả hai con chung chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cả hai cháu hiện đều đang ổn định nơi cư trú, ăn ở, học hành. Anh H hiện đang là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Trong quá trình giải quyết, anh H nhất trí khi

ly hôn để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành. Yêu cầu của chị Th phù hợp với nguyện vọng của con chung Tổng Văn Ph, sinh ngày 17/6/2010. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tổng Văn H do chị Th tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tổng Văn H xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Th và anh H xác định không có.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Tổng Văn H. Giao con chung là Tổng Văn Ph, sinh ngày 17/6/2010 và Tổng Thị Minh Th, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Tổng Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Tổng Văn Ph, sinh ngày 17/6/2010 và Tổng Thị Minh Th, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

1.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị Thủy tự nguyện không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0017983 ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**